

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 187/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 12 – 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giang.

2. Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 272/2024/TLST - HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp So Đ, xã Việt T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp So Đ, xã Việt T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Huỳnh Thị H và anh Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng theo chị H trình bày đến khoảng năm 2021, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung từ đó đời sống chung của vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không hạnh phúc. Hiện chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung, chị Huỳnh Thị H khai chị và anh T chung sống với nhau có 02 người con chung là Lê Văn Chương, sinh ngày 01/3/2010 và Lê Văn Chì, sinh ngày

18/3/2014. Hiện các con đang chung sống với chị H nên khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cả hai người con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/người con, hai người con là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/12/2024.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Huỳnh Thị H khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Văn T (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Tòa, cũng không gửi văn bản đề nghị ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do bị đơn không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân được chấp nhận. Cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn, nên Tòa án không giải quyết cho ly hôn thì nguyên đơn cũng không tiếp tục chung sống với bị đơn. Do đó, có căn cứ để nhận định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa đủ cơ sở để khẳng định việc giao con cho bị đơn nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con. Hơn nữa, việc ly hôn giữa các đương sự đã phần nào xáo trộn đến cuộc sống bình thường và tâm lý của con trẻ, hiện các cháu có nguyện vọng được chung sống với nguyên đơn. Vì vậy, để hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý, cuộc sống của các cháu nên tiếp tục giao các cháu cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, bảo đảm cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/người, hai người con là

2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/12/2024 đến khi các con tròn 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị H về việc xin ly hôn anh Lê Văn T.

- Về con chung là Lê Văn Chương, sinh ngày 01/3/2010 và Lê Văn Chì, sinh ngày 18/3/2014. Hiện các con đang chung sống với chị Huỳnh Thị H nên khi ly hôn, tiếp tục giao các con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/người, hai người con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi các con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/12/2024.

Anh Lê Văn T có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Văn T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Huỳnh Thị H khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Huỳnh Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 04/10/2024, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003873 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Lê Văn T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Việt T,
- H. Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Lâm Hoài Ân